

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 556/2020/HS-PT

Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh X, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 669/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo T phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh X.

*** Bị cáo có kháng cáo:** T; sinh ngày 28/5/1995 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh X; nơi cư trú: Khối 3, phường B1, thị xã B2, tỉnh X; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông T1 và bà T2; chồng là T3; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/11/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư T4 – Văn phòng luật sư T5 – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và H là bạn học. Biết T có anh trai tên V đang ở Cộng hòa Liên bang Đức, khoảng tháng 5/2018 H hỏi T có biết đường dây nào để đưa H sang Liên bang Đức làm việc không thì T trả lời sẽ hỏi anh trai rồi thông báo lại. T hỏi V về cách thức đi sang Cộng hòa Liên bang Đức thì được V hướng dẫn liên lạc với một người phụ nữ tên H1 (trú tại Hà Nội) qua số điện thoại 0855890625. T liên lạc với H1 thì người này thông báo đi sang Liên bang Đức bằng cách làm Visa sang Liên

bang Nga theo hình thức du lịch, khi sang đến Liên bang Nga sẽ có người đưa tiếp sang Liên bang Đức, tổng chi phí 16.000USD. Những giấy tờ cần có là hộ chiếu và 4 ảnh 4 x 6cm. T thông báo lại cho Hiệp biết hình thức đi và số tiền chi phí là 16.500USD, H đồng ý và mấy ngày sau thì đưa cho T hộ chiếu, 4 ảnh 4 x 6cm, 500USD. Sau khi nhận hộ chiếu và 4 ảnh 4 x 6cm của H, T gửi ra Hà Nội cho người phụ nữ tên H1 bằng hình thức đóng gói phong bì, ghi tên người nhận là H1 kèm số điện thoại 0855890625 rồi gửi qua xe khách chạy tuyến Vinh- Hà Nội. Một thời gian sau, người phụ nữ tên H1 thông báo cho T biết H đã có VISA và vé máy bay sang Liên bang Nga bằng hình thức đi du lịch vào ngày 05/7/2018 để T báo lại cho Hiệp.

Ngày 05/7/2018, H sử dụng hộ chiếu số B7968591 xuất cảnh sang Liên bang Nga qua cửa khẩu sân bay Nội Bài. Khoảng hai tuần sau, có người đàn ông gọi cho T từ số điện thoại ở nước ngoài, thông báo Hiệp đã sang đến Cộng hòa Liên bang Đức, cho T số điện thoại 0907132628 để liên lạc chuyển tiền chi phí đưa H đi. T đến nhà H, gặp bà L (là mẹ của H) thu thêm 16.000USD theo thỏa thuận ban đầu. L đã đưa cho T 15.500USD, 8.000.000đ và xin bớt 3.000.000đ còn thiếu (quy đổi 500USD tương đương 11.000.000đ).

Sau khi nhận được tiền từ L, T liên lạc với số điện thoại 0907132628 để chuyển tiền thì biết người nhận tiền là Dương Thị Kim V, T hẹn gặp V để giao tiền tại ngã tư sân bay thành phố Vinh, X và giao cho V 16.000USD (quá trình giao nhận tiền giữa T và V không viết giấy biên nhận tiền, T khai đã giao cho V 16.000USD còn V khai chỉ nhận từ T 14.000USD). Sau khi nhận tiền từ T, V đã chuyển số tiền này cho một người tên Sơn ở Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể) thông qua hiệu Vàng A1 (thành phố Vinh, tỉnh X) đến hiệu vàng A2 (Hà Nội) theo yêu cầu của F, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Hải, huyện NX, tỉnh HT, hiện đang sinh sống ở Liên bang Đức (Dương Thị Kim V là chị dâu của F, trước khi T liên lạc với V thì F gọi điện cho V nhờ nhận hộ 16.000 USD từ T để chuyển cho Sơn, V không biết số tiền T giao cho V là chi phí để H xuất cảnh trái phép sang Liên bang Đức). Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ về người đàn ông tên SA3. Quá trình tổ chức cho H xuất cảnh trái phép sang Liên bang Đức, T thu số tiền chênh lệch 500USD (quy đổi thành 11.000.000đ) nhưng đã bớt lại cho L 3.000.000đ, thu lợi 8.000.000đ.

Anh H xuất cảnh sang Liên bang Đức làm việc một thời gian thì sang Cộng hòa Pháp để tiếp tục sang Vương quốc Anh. Ngày 23/10/2019, H được phát hiện bị chết trong thùng xe container tại khu công nghiệp Waterglade thuộc hạt Essex, phía đông bắc London, vương quốc Anh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh X đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ

ngày 05/11/2019 đến 14/11/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2020, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo và xuất trình các tài liệu về biên lai nộp 8.000.000 đồng; 200.000 đồng án phí sơ thẩm; đơn xin giảm nhẹ của gia đình anh H .

Bị cáo và luật sư thống nhất trình bày: Bị cáo và anh H là bạn bè từ nhỏ, cùng học tập và lớn lên cùng nhau, khi biết anh trai bị cáo làm được thủ tục đi lao động sang Đức nên anh H nhờ bị cáo giúp để được sang Đức làm việc. Bị cáo biết anh H không có việc làm, hoàn cảnh khó khăn nên gọi điện cho anh trai, hỏi xin được số điện thoại của người làm thủ tục đi nước ngoài, liên hệ và thực hiện theo yêu cầu của họ để anh H sang Đức mà không có mục đích hưởng lợi. Khi anh Hiệp sang được Đức thì được cho 8.000.000 đồng để bù đắp các chi phí nên bị cáo nhận. Bị cáo không thỏa thuận với anh H và những người làm thủ tục về số tiền hưởng lợi, chỉ nghĩ là giúp bạn. Nay bị cáo đã nhận thức được sai phạm do nhận thức hạn chế, hoàn cảnh rất khó khăn, mới sinh con nhỏ, gia đình chỉ còn mỗi mình bị cáo phải chăm sóc bố bị ung thư; việc anh H không tiếp tục làm việc ở Đức, di chuyển sang Vương quốc Anh (sau hơn 1 năm) bị cáo không thể biết được và cũng nằm ngoài ý chí ban đầu của chính anh H ; khi biết được rủi ro đến với anh H , bị cáo đã làm mọi việc để bù đắp phần nào cho gia đình anh H (như vận động quyên góp để đưa anh H về quê; thường xuyên đến nhà anh H để động viên gia đình...); mẹ anh H đã làm đơn đề nghị khoan hồng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mới để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích về động cơ, điều kiện phạm tội, hoàn cảnh bị cáo; đề nghị do tính chất của vụ án nên không chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo nhưng có thể áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khẳng định hành vi của mình đúng như nội dung Bản án đã nêu; bị cáo xác định khoảng tháng 5 năm 2018, bị cáo T đã liên hệ và thông qua các đối tượng khác (không xác định được lai lịch, địa chỉ) làm thủ tục đưa bạn là H sang Cộng hòa liên bang Đức lao động trái phép với chi phí thỏa thuận 16.500 USD, H đưa cho bị cáo T hộ chiếu, 4 ảnh 4 x 6cm, 500USD để bị cáo làm thủ tục. Ngày 05/7/2018, H sử dụng hộ chiếu số B7968591 xuất cảnh sang Cộng hòa liên bang Nga bằng hình thức du lịch qua cửa khẩu sân bay Nội Bài, sau đó vượt biên sang Đức. Khi H sang đến Đức, mẹ của H là bà L đã đưa cho bị cáo 15.500USD và 8.000.000 đồng tiền Việt Nam. Bị cáo T đã chuyển cho các đối tượng liên quan 16.000USD, thu lợi bất chính 8.000.000 đồng. Sau một thời gian ở Đức, anh H tiếp tục vượt biên sang Vương quốc Anh và bị chết trong thùng xe Container vào ngày 23/10/2019. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử hành vi của bị cáo T về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự là đúng.

[3] Xét kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo xuất trình các biên lai về việc nộp toàn bộ tiền thu lợi 8.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm; trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại có trách nhiệm chăm sóc bố bị ung thư, giai đoạn sơ thẩm bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phụ nữ có thai; nay con còn quá nhỏ nên xin được khoan hồng (kèm theo giấy khai sinh); Gia đình anh H có đơn đề nghị khoan hồng cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù xuất phát từ việc bị cáo muốn giúp bạn là anh H sang Đức để kiếm việc làm và không thỏa thuận về lợi nhuận từ đầu nhưng với tính chất hành vi phạm tội và hệ lụy rất nặng nề như bản án sơ thẩm đã phân tích nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết để cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo, giảm hình phạt - cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 8.000.000 đồng tại biên lai số 0000782 ngày 20/11/2020 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000398 ngày 29/06/2020.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh X.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến 14/11/2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng tại biên lai số 0000782 ngày 20/11/2020 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000398 ngày 29/6/2020.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh X;
- VKSND tỉnh X;
- Công an tỉnh X;
- Cục THADS tỉnh X;
- Trại tạm giam tỉnh X;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

**T/M Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Xuân